

Số: 1575/QĐ-CTHADS

Hải Dương, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xếp hạng Chi cục Thi hành án dân sự năm 2019

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Bảng Tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng các Chi cục Thi hành án dân sự thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương năm 2019, cụ thể như sau:

1. Hạng A: 09 đơn vị;
2. Hạng B: 02 đơn vị;
3. Hạng C: 01 đơn vị;

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, (để p/h);
- Các Phó cục trưởng (để biết);
- Trang Thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Lưu: VT; TCCB.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn



DANH SÁCH
XẾP HẠNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 1575 /QĐ-CTHADS ngày 11/10/2019
của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Hải Dương)

STT	Tên đơn vị	Điểm đạt được	Xếp hạng (A/B/C/D)	Ghi chú
1	Chi cục THADS huyện Nam Sách	197	A	
2	Chi cục THADS huyện Thanh Miện	196,6	A	
3	Chi cục THADS Thành phố Hải Dương	196	A	
4	Chi cục THADS huyện Ninh Giang	195,5	A	
5	Chi cục THADS huyện Thanh Hà	195	A	
6	Chi cục THADS huyện Kinh Môn	194	A	
7	Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ	193	A	
8	Chi cục THADS huyện Kim Thành	192,6	A	
9	Chi cục THADS huyện Gia Lộc	191	A	
10	Chi cục THADS huyện Bình Giang	193	B	
11	Chi cục THADS thành phố Chí Linh	189	B	
12	Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng	188,6	C	